

MỤC LỤC

PHẦN A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG	2
Điều 1. Giải thích từ ngữ	2
Điều 2. Nguyên tắc áp dụng	3
PHẦN B: CẦM CỐ TIỀN GỬI, GIẤY TỜ CÓ GIÁ	3
Điều 3. Quản lý TSBĐ và giấy tờ về TSBĐ	3
Điều 4. Xử lý TSBĐ	4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của NCB.....	5
Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng	6
Điều 7. Giải quyết tranh chấp.....	7
Điều 8. Thông Báo	8
Điều 9. Cam kết của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng	8
PHẦN C: CHO VAY CẦM CỐ TIỀN GỬI, GIẤY TỜ CÓ GIÁ	8
PHẦN D: QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN.....	9

ĐIỀU KHOẢN ĐIỀU KIỆN CHUNG
VỀ CẦM CỐ TIỀN GỬI/GIẤY TỜ CÓ GIÁ VÀ CHO VAY CẦM CỐ TIỀN GỬI/GIẤY TỜ CÓ GIÁ
TẠI NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

(Có hiệu lực từ ngày 01/03/2025)

Ngân hàng TMCP Quốc Dân “NCB” cấp tín dụng theo điều khoản, điều kiện sau đây:

PHẦN A. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ NGUYÊN TẮC ÁP DỤNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. *NCB/Ngân hàng*: Là Ngân hàng TMCP Quốc Dân, bao gồm Hội sở chính, các chi nhánh, Phòng giao dịch và các đơn vị trực thuộc.
2. *Bên được cấp tín dụng*: là cá nhân, tổ chức có nhu cầu cấp tín dụng và được NCB chấp thuận cấp tín dụng theo thỏa thuận tại (các) Hợp đồng cấp tín dụng. Bên được cấp tín dụng được nêu tại *Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung* có thể đồng thời là Bên cầm cố hoặc bên thứ ba. Thông tin định danh của cá nhân được NCB cấp tín dụng được quy định cụ thể tại các Hợp đồng cấp tín dụng, Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn do NCB phát hành kèm khế ước nhận nợ ký giữa Bên được cấp tín dụng và NCB.
3. *Bên Cầm cố*: cá nhân/tổ chức dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình để bảo đảm cho (các) nghĩa vụ được bảo đảm của mình và/hoặc của Bên được cấp tín dụng với NCB.
4. *Cấp tín dụng*: Là việc NCB thỏa thuận để Bên được cấp tín dụng sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác.
5. *Hợp đồng cấp tín dụng*: Là các văn bản, Hợp đồng có thỏa thuận cấp tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn do NCB phát hành kèm khế ước nhận nợ, Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, Hợp đồng cho vay; Khế ước nhận nợ; Giấy đề nghị phát hành Thư tín dụng hoặc Giấy đề nghị kèm Hợp đồng phát hành Thư tín dụng; Thỏa thuận cấp bảo lãnh; Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi; Hợp đồng chiết khấu và/hoặc Hợp đồng/văn bản thỏa thuận khác liên quan đến việc cấp tín dụng, cùng tất cả các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản, cam kết kèm theo khác được ký kết giữa NCB, Bên được cấp tín dụng và Bên thứ ba khác có liên quan (nếu có)).
6. *Hợp đồng cầm cố*: Là các văn bản, Hợp đồng có thỏa thuận về việc cầm cố tiền gửi/giấy tờ có giá và cấp tín dụng (bao gồm nhưng không giới hạn: Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng cầm cố tiền gửi có kỳ hạn do NCB phát hành kèm khế ước nhận nợ; Hợp đồng cầm cố tiền gửi, giấy tờ có giá do NCB phát hành và/hoặc Hợp đồng/văn bản thỏa thuận khác liên quan đến việc cầm cố tiền gửi/Giấy tờ có giá, cùng tất cả các Phụ lục, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung, thay thế và các văn bản kèm theo khác được ký kết giữa NCB, Bên được cấp tín dụng và Bên thứ ba khác có liên quan (nếu có)).
7. *Các khoản phải trả*: Là toàn bộ các khoản tiền mà Bên được cấp tín dụng có nghĩa vụ thanh toán cho NCB, bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả, tiền phạt, bồi thường thiệt hại, chi phí định giá (nếu có), phí công chứng hợp đồng (nếu có), phí đăng ký giao dịch bảo đảm (nếu có), phí bảo hiểm (nếu có), chi phí xử lý tài sản bảo đảm và các khoản phí, chi phí, nghĩa vụ tài chính khác được thỏa thuận cụ thể trong các Hợp đồng cấp tín dụng.
8. *Tiền gửi*: Là Tiền gửi tiết kiệm và/hoặc tiền gửi có kỳ hạn và/hoặc tiền gửi không kỳ hạn.

9. *Giấy tờ có giá*: Là bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác. Giấy tờ có giá bao gồm: giấy tờ có giá loại ghi sổ (dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử) và giấy tờ có giá loại chứng chỉ.
10. *Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung* là Điều khoản điều kiện chung về cầm cố tiền gửi/giấy tờ có giá và cho vay cầm cố tiền gửi/giấy tờ có giá tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân này và tất cả các Phụ lục kèm theo, các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này cùng với (i) Hợp đồng cầm cố, (ii) các thỏa thuận khác giữa NCB với Bên Cầm cố liên quan đến việc cầm cố tiền gửi/Giấy tờ có giá và cấp tín dụng (nếu có), (iii) các thông báo/văn bản do NCB đơn phương gửi Bên Cầm cố theo thỏa thuận cụ thể tại các Hợp đồng cầm cố (nếu có) và (iv) các văn bản cam kết khác mà Bên Cầm cố cam kết với NCB, (v) các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung tương ứng của từng văn kiện giao dịch nêu trên tạo thành một thỏa thuận thống nhất, không tách rời, có giá trị pháp lý như một Hợp đồng cầm cố hoàn chỉnh.
2. Việc nhắc đến thuật ngữ bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này và/hoặc Hợp đồng cầm cố được hiểu rằng đã bao gồm tất cả các văn kiện giao dịch được đề cập tại Khoản 1 Điều này.
3. Bên Cầm cố có nghĩa vụ phải đọc kỹ nội dung (i) các văn bản nêu tại Khoản 1 Điều này, (ii) Văn bản phê duyệt tín dụng NCB gửi Bên Cầm cố, (iii) tất cả các văn bản phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng cầm cố trước khi ký Hợp đồng cầm cố. Việc Bên Cầm cố ký Hợp đồng cầm cố được hiểu là Bên Cầm cố đã đọc, đã được NCB (bao gồm cả cán bộ nhân viên của NCB) giải thích đầy đủ, chi tiết, đã hiểu rõ về các quyền, nghĩa vụ, hậu quả pháp lý và đồng ý với nội dung bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này.
4. Bên Cầm cố đồng ý rằng bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này được các bên giao kết hoàn toàn dựa trên sự tự nguyện, không bị ép buộc đồng thời nội dung và hình thức của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này là phù hợp theo quy định của pháp luật. Bên Cầm cố cũng đồng ý rằng trường hợp vì bất kỳ lý do gì dẫn tới tranh chấp và/hoặc tính hợp pháp của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này, trên bất kỳ phương diện nào, dù là không được cơ quan có thẩm quyền công nhận cũng không làm ảnh hưởng tới hiệu lực và nghĩa vụ trả nợ, nghĩa vụ thanh toán và các nghĩa vụ khác của Bên Cầm cố theo Hợp đồng cầm cố và các thỏa thuận khác giữa NCB với Bên Cầm cố, Bên thứ ba khác có liên quan (nếu có).
5. Các nội dung không được quy định tại bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này sẽ thực hiện theo quy định tại Hợp đồng cầm cố và/hoặc các bản hợp đồng và điều khoản điều kiện sản phẩm cụ thể. Trường hợp có bất kỳ nội dung mâu thuẫn nào giữa bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này với các văn kiện giao dịch nêu trên thì ưu tiên áp dụng nội dung của các văn kiện giao dịch đó.
6. Trong quá trình sử dụng dịch vụ, Bên Cầm cố đồng ý rằng NCB có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này trên cơ sở phù hợp với quy định pháp luật và NCB sẽ công bố công khai trên website của NCB (<https://www.ncb-bank.vn>) và tại các điểm giao dịch của NCB. Việc Bên Cầm cố tiếp tục sử dụng dịch vụ của NCB sau thời điểm hiệu lực của bản Điều Khoản Điều Kiện Chung đã được sửa đổi, bổ sung được hiểu là Bên Cầm cố đã đọc, hiểu rõ và chấp thuận các nội dung sửa đổi, bổ sung đó.
7. Bản Điều Khoản Điều Kiện Chung này được lập bằng tiếng Việt và có thể dịch sang tiếng nước ngoài (nếu cần thiết). Trong trường hợp có sự mâu thuẫn hay khác biệt giữa bản tiếng nước ngoài và bản tiếng Việt thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

PHẦN B: CẦM CỐ TIỀN GỬI, GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Điều 3. Quản lý TSBĐ và giấy tờ về TSBĐ

1. TSBĐ và giấy tờ về TSBĐ sẽ được giữ bởi NCB.

2. *TSBĐ* (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc, lãi và các khoản tiền khác phát sinh từ *TSBĐ*) sẽ được NCB phong tỏa trong suốt thời gian bảo đảm tại NCB, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
3. Việc giữ *TSBĐ* và/hoặc giấy tờ về *TSBĐ* bởi bên thứ ba (nếu có) do NCB toàn quyền quyết định, không cần sự đồng ý của Bên Cầm cố dưới bất kỳ hình thức nào.
4. NCB được toàn quyền xem xét, quyết định việc cho Bên Cầm cố mượn giấy tờ về *TSBĐ*. Việc cho mượn thực hiện theo thỏa thuận cụ thể giữa NCB và Bên Cầm cố.
5. NCB sẽ tiếp tục giữ hộ Bên Cầm cố các giấy tờ về *TSBĐ* và có quyền thu phí theo quy định của NCB khi *TSBĐ* được giải chấp, xóa chấp mà Bên Cầm cố chưa đến nhận lại giấy tờ về *TSBĐ*.
6. Việc giao, nhận và quản lý Giấy tờ về *TSBĐ* được thực hiện theo quy định của NCB trong từng thời kỳ.

Điều 4. Xử lý TSBĐ

1. Trường hợp xử lý *TSBĐ* để thu hồi nợ:
NCB được quyền xử lý *TSBĐ* để thu hồi một phần hoặc toàn bộ *Các khoản phải trả*, kể cả *Các khoản phải trả* chưa đến hạn, nếu xảy ra một hoặc các trường hợp sau đây:
 - a) Khi đến hạn trả nợ (kể cả trường hợp phải trả nợ trước hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố, *Hợp đồng cấp tín dụng* và các cam kết tín dụng với NCB trong thời hạn do NCB thông báo) mà Bên được cấp tín dụng và/hoặc Bên Cầm cố không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán *Các khoản phải trả* của mình đối với NCB theo quy định trong *Hợp đồng cấp tín dụng*;
 - b) Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng vi phạm các cam kết trong *Hợp đồng cấp tín dụng* và/hoặc Bên Cầm cố vi phạm cam kết trong Hợp đồng cầm cố mà không khắc phục trong thời hạn do NCB yêu cầu thì *TSBĐ* sẽ được xử lý để thu hồi *Các khoản phải trả*;
 - c) Khi *TSBĐ* bị tẩu tán, giảm giá trị theo quy định của Hợp đồng cầm cố nhưng Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng không khôi phục, bổ sung, thay thế được tài sản khác theo yêu cầu của NCB hoặc khôi phục, bổ sung, thay thế không đủ giá trị ban đầu;
 - d) Một phần hoặc toàn bộ *TSBĐ* bị chuyển nhượng, bán, trao đổi, tặng cho, góp vốn, dùng làm *TSBĐ* cho bất kỳ nghĩa vụ dân sự nào khác hoặc bị chuyển quyền sở hữu/sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khác trái với thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố và hoặc trái quy định của pháp luật (trừ trường hợp làm *TSBĐ* tại NCB); *TSBĐ* bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, bị tranh chấp hoặc có những thay đổi mà NCB nhận định là có khả năng dẫn đến nguy cơ khó quản lý hoặc khó xử lý được (các *TSBĐ*).
 - e) Trường hợp *TSBĐ* bảo đảm cho nhiều nghĩa vụ trả nợ của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng tại NCB, nếu phải xử lý *TSBĐ* để thực hiện một nghĩa vụ trả nợ đến hạn thì các nghĩa vụ trả nợ khác tuy chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn và được xử lý để thu hồi nợ;
 - f) Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng (nếu là tổ chức) thực hiện chuyển đổi (cổ phần hoá, chia, tách, sáp nhập, chuyển nhượng hoặc thay đổi loại hình tổ chức hoạt động) mà:
 - (i) Không trả hết nợ gốc và lãi vay hoặc không thông báo bằng văn bản cho NCB về việc chuyển đổi và đề nghị cho chuyển nghĩa vụ được bảo đảm bằng *TSBĐ* sang tổ chức mới trong trường hợp không thể trả hết nợ theo quy định trên; hoặc
 - (ii) Không có văn bản đồng ý nhận nợ của doanh nghiệp hình thành từ chuyển đổi hoặc văn bản đồng ý nhận nợ trên không được NCB chấp thuận.
 - g) Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng (nếu là tổ chức) bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc bị phá sản, giải thể trước khi đến hạn trả nợ hoặc không còn khả năng thanh toán nợ; Người đại diện theo pháp luật của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng bị chết, tuyên bố chết, mất tích, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không có thông tin, không liên lạc được; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; bị khởi tố hình sự, bị tạm giữ, tạm giam, khởi tố, truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù hoặc phải chấp hành bản án hình sự, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc

không điều hành hoạt động kinh doanh mà Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* không cử người đại diện theo pháp luật thay thế;

- h) Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* (nếu là cá nhân) bị tuyên bố hạn chế, mất năng lực hành vi, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật, bị chết hoặc bị tuyên bố chết, vắng mặt tại nơi cư trú hoặc bị tuyên bố mất tích, bị khởi tố, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, ly hôn hoặc liên quan đến các vụ kiện làm ảnh hưởng đến *TSBĐ*;
- i) Các trường hợp khác mà NCB xét thấy cần thiết phải xử lý *TSBĐ* để thanh toán một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ được bảo đảm.

2. Phương thức xử lý *TSBĐ*:

- a) Khi phát sinh trường hợp xử lý *TSBĐ* nêu tại khoản 1 Điều này, NCB được toàn quyền chủ động thực hiện ngay các thủ tục cần thiết để tất toán/yêu cầu tất toán *TSBĐ* theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố và Bản điều khoản điều kiện chung này, quy định nội bộ của NCB và quy định của pháp luật có liên quan mà không cần phải thông báo về việc xử lý *TSBĐ* cho Bên Cầm cố.
- b) Số tiền thu được từ việc xử lý *TSBĐ* sẽ được giải quyết như sau:
- (i) Số tiền thu được từ việc xử lý *TSBĐ* sau khi trừ chi phí quản lý, bảo quản *TSBĐ*, giấy tờ về *TSBĐ* và các chi phí khác cho NCB sẽ tiếp tục được thanh toán cho các khoản dưới đây theo thứ tự như sau:
- Thuế, phí, lệ phí, các khoản chi phát sinh khác liên quan đến việc xử lý *TSBĐ* theo quy định, bao gồm nhưng không giới hạn: thanh toán cho Bên thứ ba là cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và/hoặc tổ chức, cá nhân khác hoặc NCB (trong trường hợp NCB đã thực hiện thay). Các chi phí này do NCB thông báo và Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* cam kết chấp nhận vô điều kiện các chi phí do NCB thông báo;
 - Các khoản phải trả;
 - Các khoản phí, các khoản phải trả khác cho NCB (nếu có) liên quan đến nghĩa vụ được bảo đảm.
- (ii) Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý *TSBĐ* lớn hơn tổng giá trị các khoản phải thanh toán thì NCB thanh toán số tiền chênh lệch đó cho Bên Cầm cố, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.
- (iii) Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý *TSBĐ* thấp hơn tổng giá trị các khoản phải thanh toán thì Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với NCB.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của NCB

1. NCB có các quyền sau đây:
- a) Được quyền định giá lại *TSBĐ* theo định kỳ hoặc tại bất cứ thời điểm nào và yêu cầu Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* bổ sung *TSBĐ* hoặc bổ sung biện pháp bảo đảm khác trong trường hợp *TSBĐ* bị giảm sút giá trị. Giá trị định giá lại do NCB toàn quyền quyết định, không cần sự đồng ý của Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng*.
- b) Được quyền chuyển nhượng, chuyển giao quyền thu hồi nợ, uỷ quyền, ủy thác cho bên thứ ba xử lý *TSBĐ* theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố và/hoặc các thỏa thuận khác được ký kết giữa NCB và Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* và/hoặc theo quy định của pháp luật mà không cần sự đồng ý của Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng*.
- c) Đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của NCB (nếu có) và quy định của pháp luật.
- d) Được thanh toán chi phí hợp lý bảo quản *TSBĐ* và giấy tờ liên quan khi trả lại tài sản cho Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng*.
- e) Được thực hiện các biện pháp tìm hiểu, xác minh hoặc cung cấp, công bố, chia sẻ các thông tin

liên quan đến Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng, TSBĐ và các thông tin khác có liên quan cho bên thứ ba (cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan có thẩm quyền khác, công ty thông tin tín dụng, văn phòng luật sư, các tổ chức khác được thành lập hợp pháp) để thực hiện Hợp đồng cầm cố hoặc để phục vụ cho các mục đích khác phù hợp theo quy định pháp luật.

- f) Các quyền khác theo thỏa thuận trong Hợp đồng cầm cố và Bản điều khoản điều kiện chung này theo quy định của pháp luật và các văn bản xác định quyền, nghĩa vụ khác của NCB với Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng (nếu có).
2. NCB có các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Bảo quản giấy tờ liên quan TSBĐ mà Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng giao cho NCB (nếu có), trong trường hợp làm mất, hư hỏng thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng.
 - b) Trả lại TSBĐ và giấy tờ liên quan (nếu có) khi nghĩa vụ được bảo đảm bằng cầm cố chấm dứt hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác.
 - c) Giải chấp hoặc gửi yêu cầu đơn vị phát hành TSBĐ giải chấp và hoàn trả lại các giấy tờ về TSBĐ và TSBĐ (nếu có) cho Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng sau khi Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán Các khoản phải trả với NCB (trừ trường hợp TSBĐ đã được xử lý để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố hoặc Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng không yêu cầu giải chấp TSBĐ), hoặc các Bên thống nhất thay thế bằng biện pháp bảo đảm hoặc TSBĐ khác.
 - d) Không được bán, trao đổi, tặng cho, cho thuê, cho mượn TSBĐ; không được sử dụng TSBĐ để thực hiện các nghĩa vụ khác, trừ trường hợp xử lý TSBĐ theo quy định tại Hợp đồng cầm cố và quy định của pháp luật.
 - e) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này, theo quy định của pháp luật và các văn bản xác định quyền, nghĩa vụ khác của NCB với Bên Cầm cố (nếu có).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng

1. Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng có các quyền sau đây:

- a) Được chuyển nhượng hoặc định đoạt TSBĐ dưới bất kỳ hình thức nào, nếu được NCB đồng ý bằng văn bản.
- b) Được thay thế TSBĐ bằng một tài sản khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này.
- c) Yêu cầu NCB và/hoặc bên thứ ba trả lại Tài sản bảo đảm và/hoặc giấy tờ liên quan đến TSBĐ khi hoàn thành nghĩa vụ được bảo đảm bằng TSBĐ (trừ trường hợp TSBĐ đã được xử lý để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cầm cố hoặc Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng không yêu cầu giải chấp TSBĐ) hoặc được thay thế bằng biện pháp bảo đảm khác hoặc theo quy định của pháp luật hoặc quy định của NCB trong từng thời kỳ.
- d) Các quyền khác theo quy định tại Hợp đồng này, quy định của pháp luật và các văn bản xác định quyền, nghĩa vụ khác của NCB với Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng (nếu có).

2. Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Giao TSBĐ và/hoặc bản chính giấy tờ về TSBĐ và các giấy tờ khác liên quan (nếu có) cho NCB phù hợp với biện pháp bảo đảm ngay khi ký Hợp đồng này.
- b) Khi phát sinh các quyền và lợi ích nêu tại Hợp đồng này, NCB được quyền thay mặt và đại diện Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng để trực tiếp nhận các tài sản này. Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và thanh toán toàn bộ các chi phí liên quan đến việc nhận quyền, lợi ích này; đồng thời Bên Cầm cố phải thực hiện các thủ tục cần thiết theo yêu cầu của NCB để hoàn tất việc cầm cố các quyền và lợi ích phát sinh cho NCB. Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng không thực hiện các thủ tục này thì các tài sản này vẫn là TSBĐ cho NCB. Nếu Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng cố không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ và kịp thời các nội dung này thì NCB được

- quyền xử lý *TSBD* để thu hồi *Các khoản phải trả*, kể cả khi chưa đến hạn trả *Các khoản phải trả*.
- c) Phối hợp với NCB hoàn thiện các thủ tục cầm cố và chịu mọi chi phí liên quan đến việc cầm cố (trừ trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* chịu mọi chi phí), bao gồm và không giới hạn: các chi phí, phí, lệ phí về định giá, định giá lại, công chứng/chứng thực, đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của NCB, kể cả trường hợp gia hạn, sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này.
- d) Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* phải thông báo kịp thời cho NCB về:
- Những thay đổi ảnh hưởng hoặc đe dọa đến giá trị của *TSBD*;
 - Quyền của Bên thứ ba đối với *TSBD* (nếu có);
 - Thay đổi thông tin nhân thân, địa chỉ thường trú (Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* là cá nhân) và thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại (Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* là tổ chức);
 - Thay đổi hình thức sở hữu, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, ngừng hoạt động, giải thể...;
 - Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* hoặc lãnh đạo cấp quản trị, điều hành, người đại diện theo pháp luật của Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* bị bắt, truy tố, liên quan đến các vụ kiện.
- e) Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng (nếu là tổ chức)* có sự thay đổi người đại diện theo pháp luật thì người kế nhiệm có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ, cũng như những nội dung mà người đại diện trước đó đã cam kết.
- f) Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng (nếu là cá nhân)* bị tuyên bố hạn chế, mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật, bị chết hoặc bị tuyên bố chết, vắng mặt tại nơi cư trú hoặc bị tuyên bố mất tích thì người đại diện hoặc giám hộ hoặc người thừa kế hoặc người quản lý tài sản hợp pháp của người vắng mặt nơi cư trú/người bị tuyên bố là mất tích/người bị tuyên bố là đã chết có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ, cũng như những nội dung mà Bên Cầm cố đã cam kết tại Hợp đồng này.
- g) Chấp nhận vô điều kiện các nghĩa vụ của mình đối với người được NCB bán nợ/chuyển nhượng quyền thụ hưởng các *Hợp đồng cấp tín dụng* và Hợp đồng này.
- h) Việc xảy ra sự kiện bất khả kháng không phải là căn cứ miễn trừ trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* với NCB.
- i) Các nghĩa vụ khác theo Hợp đồng này, quy định của pháp luật và các văn bản xác định quyền, nghĩa vụ khác của NCB với Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* (nếu có).

Điều 7. Giải quyết tranh chấp

1. Khi có vướng mắc, tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên chủ động thương lượng để giải quyết trên tinh thần thiện chí, tôn trọng các nội dung đã thỏa thuận, các quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Trường hợp hết thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà các Bên thương lượng không thành hoặc không thương lượng được thì một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi có trụ sở chính của NCB hoặc trụ sở chi nhánh/Phòng Giao dịch của NCB (như được nêu tại phần đầu của Hợp đồng này) hoặc Tòa án nơi có *TSBD* để giải quyết, tùy theo sự lựa chọn của NCB được ghi nhận tại Đơn khởi kiện. Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ án phí, chi phí khác phát sinh có liên quan.
2. Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* là cá nhân cư trú (thường trú/tạm trú) ở nước ngoài và/hoặc có quốc tịch nước ngoài và/hoặc *TSBD* ở nước ngoài, Bên Cầm cố và/hoặc *Bên được cấp tín dụng* đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng NCB có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền nơi có trụ sở chính hoặc trụ sở chi nhánh của NCB (như được nêu tại phần đầu của Hợp đồng này) giải quyết tranh chấp theo thủ tục rút gọn phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Việt Nam hiện hành.
3. NCB có quyền yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với *TSBD* và/hoặc Bên Cầm cố hoặc bất kỳ Bên có liên quan nào để thu hồi nợ. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn

bản, các bên sẽ tiếp tục thực hiện trách nhiệm của mình theo Hợp đồng cầm cố trong suốt quá trình các Bên tiến hành bất cứ thủ tục tố tụng nào theo Điều này.

4. Phán quyết của Tòa án không ngăn cản NCB tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tại Tòa án có thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến Hợp đồng này.

Điều 8. Thông Báo

1. Trường hợp có sự thay đổi về địa chỉ và/hoặc xuất cảnh khỏi Việt Nam, Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng phải thông báo cho NCB ngay khi có sự thay đổi, nếu không thông báo thì được xem là cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp này, địa chỉ nêu tại Hợp đồng cầm cố (hoặc địa chỉ nêu tại văn bản Thông báo mà NCB nhận được sau cùng) hoặc địa chỉ được lưu trữ tại cơ quan đăng ký biện pháp bảo đảm được xác định là nơi cư trú cuối cùng của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng, mọi thông tin NCB gửi được xem là Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng đã nhận được và NCB không phải chịu trách nhiệm về việc Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng có hay không nhận được các thông tin liên lạc mình đã gửi.
2. Trường hợp có sự thay đổi thông tin liên hệ, Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng phải thông báo đến Bên/các Bên còn lại trước 05 (năm) ngày làm việc.
3. Mọi văn bản thông báo theo Hợp đồng cầm cố và Bản điều khoản điều kiện chung này giữa các Bên có thể được gửi dưới hình thức: (i) Giao nhận trực tiếp, (ii) Gửi bằng thư bảo đảm/bưu điện, (iii) Gửi bằng phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu như email, tin nhắn sms, điện thoại,..., (iv) qua fax (với bản gốc sẽ được gửi trong vòng 02 (hai) ngày làm việc sau đó) tới địa chỉ, email (nếu có) và/hoặc (v) đăng công khai trên website <https://www.ncb-bank.vn>.
4. Thông báo được coi là đã gửi và đã nhận thành công khi thông báo đó: (i) được gửi trực tiếp tới tay Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng hoặc người đại diện hợp pháp của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng, người đại diện theo pháp luật của NCB hoặc nhân viên có thẩm quyền của NCB; hoặc (ii) theo xác nhận của cơ quan bưu chính; hoặc (iii) nếu gửi bằng phương tiện điện tử thì một bên được xem là đã nhận khi hoàn tất việc gửi mà không bị gián đoạn bởi đường truyền trong quá trình gửi; hoặc (iv) khi có báo cáo từ máy fax của bên gửi gửi xác nhận đã chuyển; và/hoặc ngày được niêm yết chính thức trên website <https://www.ncb-bank.vn>.
5. Trường hợp thời điểm nhận thông báo theo quy định tại Khoản 5 Điều này không phải là ngày làm việc hoặc sau giờ làm việc của bên nhận thông báo thì thời điểm nhận thông báo là ngày làm việc tiếp theo.

Điều 9. Cam kết của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng

1. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này, *TSBD* nói trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của mình, không liên quan tới quyền sở hữu, sử dụng hay công sức, tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác; *TSBD* không có tranh chấp nào, không ai khác có quyền định đoạt đối với *TSBD*; chưa đem chuyển nhượng/bán, tặng, cho, đổi, dùng để bảo đảm cho nghĩa vụ dân sự khác dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp bảo đảm tại NCB); chưa kê khai góp vốn của bất cứ doanh nghiệp nào; *TSBD* không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết Hợp đồng này, nếu sai Bên Cầm cố hoàn toàn chịu trách nhiệm trước NCB và pháp luật.
2. Trường hợp Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng là tổ chức, Hợp đồng cầm cố sẽ không bị tuyên vô hiệu hoặc đề nghị tuyên vô hiệu vì lý do chưa được chấp thuận hoặc người giao kết không đủ thẩm quyền theo quy định nội bộ của Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng.
3. Bằng việc ký vào Hợp đồng này, Bên Cầm cố và/hoặc Bên được cấp tín dụng xác nhận rằng đã được NCB giải thích đầy đủ, rõ ràng về các quyền, nghĩa vụ và hậu quả pháp lý của việc giao kết và thực hiện Hợp đồng này.

PHẦN C: CHO VAY CẦM CỐ TIỀN GỬI, GIẤY TỜ CÓ GIÁ

Thực hiện theo các quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chung về cấp tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân được công bố công khai trên website chính thức của NCB (website: www.ncb-bank.vn).

PHẦN D: QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

Thực hiện theo các quy định tại Điều Khoản Điều Kiện Chung về bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân được công bố công khai trên website chính thức của NCB (website: www.ncb-bank.vn).